Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
TP.Điện Biên - Tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:3386 /KH-UBND	*Điện Biên, ngày 08 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến 2025; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; Công văn số 3051/BTNMT-TCMT ngày 07/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kỹ thuật xây dựng Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung trong việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân về quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tập trung chỉ đạo, phát huy cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường quản lý và nâng cao chất lượng môi trường không khí thông qua kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu các nguồn phát sinh khí thải, giảm thiểu tác động bất lợi tới sức khoẻ nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Triển khai các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi PM_{10} và $PM_{2,5}$ tại các nguồn thải chính (tập trung vào nguồn công nghiệp, năng lượng, giao thông và xây dựng).

- Hoàn thành thực hiện Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh thành phố "; Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng đối với xe ô tô, xe mô tô hai bánh sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới; Quyết định số 16/2019/QĐ- TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

- 100% các cơ sở phát sinh nguồn khí thải lớn tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật phải thực hiện đầu tư lắp đặt thiết bị quan trắc khí thải tự động liên tục với các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành.

- Tăng cường năng lực kiểm soát khí nhà kính, góp phần thực hiện cam kết Quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính của Việt Nam.

- Tăng cường công tác giám sát chất lượng môi trường không khí thông qua triển khai dự án đầu tư lắp đặt các trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục để cập nhật, cung cấp thông tin diễn biến chất lượng môi trường không khí đến cộng đồng; giám sát thường xuyên các thông số theo Quy chuẩn kỹ thuật môi trường và thông số VOCs, HC.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo và hướng dẫn về xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng không khí; hướng dẫn về kiểm kê khí thải công nghiệp; quản lý, vận hành các công trình, thiết bị xử lý khí thải; quan trắc khí thải công nghiệp tự động, liên tục; cấp phép xả thải khí thải và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn khí thải công nghiệp lớn theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn các giải pháp cụ thể về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường không khí.

2. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực quản lý chất lượng không khí

- Chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí.

- Hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ quản lý chất lượng không khí của cơ quan quản lý nhà nước thuộc các huyện, thị xã, thành phố, các ngành liên quan.

3. Phòng ngừa, giảm thiểu phát thải khí thải

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án "Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 20/7/2007; tập trung vào nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhiên liệu sinh học và đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng nhu cầu nhiên liệu sinh học.

- Tập trung kiểm soát bụi trong quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải tại các công trường xây dựng.

- Khuyến khích đầu tư, thực hiện đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát sinh khí thải; thẩm định chặt chẽ và hạn chế các dự án đầu tư có phát thải khí thải có khả năng gây ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống chứng nhận theo TCVN ISO 14001, thực hiện kiểm toán khí thải từ quá trình sản xuất.

- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, lắp đặt, vận hành các hệ thống thiết bị xử lý khí thải phát sinh từ các cơ sở công nghiệp, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Thực hiện việc kiểm kê khí thải công nghiệp (bao gồm cả việc kiểm kê bụi PM_{10} và $PM_{2,5}$); lắp đặt vận hành thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục cho các cơ sở công nghiệp có nguồn khí thải công nghiệp lớn theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đầu tư, lắp đặt hệ thống truyền dẫn số liệu quan trắc khí thải tự động, liên tục từ cơ sở sản xuất theo danh mục tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ tới Sở Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí tại các nguồn phát sinh khí thải tại vùng nông thôn, ưu tiên kiểm soát khí thải phát sinh từ các khu vực xử lý chất thải rắn nông thôn, làng nghề, cụm công nghiệp.

- Khuyến khích sử dụng khí nén tự nhiên làm nhiên liệu cho phương tiện giao thông, tăng số lượng taxi, xe bus sử dụng nhiên liệu khí nén tự nhiên.

- Tiếp tục triển khai các quy định của Quyết định số 49/QĐ-TTg ngày 01/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ; đề xuất lộ trình thắt chặt mức tiêu chuẩn khí thải đối với xe cơ giới đang lưu hành, xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng; xây dựng cơ chế chính sách quản lý phương tiện giao thông cơ giới lắp động cơ điện.

- Từng bước thực hiện Đề án "Kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các tỉnh thành phố" được Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt tại Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 17/6/2010; chú trọng kiểm soát khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố.

- Hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục; thiết lập các điểm quan trắc môi trường không khí theo Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh.

4. Hoàn thiện cơ chế tài chính, đa dạng hóa nguồn lực cho lĩnh vực quản lý chất lượng môi trường không khí

- Rà soát, cân đối nguồn ngân sách cho các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư trang thiết bị quan trắc, thiết bị vận hành cơ sở dữ liệu, quản lý dữ liệu về khí thải; đầu tư lắp đặt bổ sung các trạm quan trắc tự động, liên tục, bố trí các điểm quan trắc không khí xung quanh tại các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm không khí cao.

- Huy động các nguồn lực đầu tư ngoài vốn ngân sách nhà nước và các nguồn lực khác cho quản lý chất lượng môi trường không khí.

5. Hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học, công nghệ về quản lý chất lượng không khí

- Tăng cường nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế về xây dựng, ban hành các quy định pháp luật và tổ chức quản lý nhà nước về quản lý chất lượng không khí.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu khoa học nhằm đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp để giảm thiểu phát sinh khí thải.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào việc giám sát chất lượng không khí xung quanh.

6. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ môi trường không khí tại các công trường xây dựng, cơ sở công nghiệp, y tế và giao thông vận tải.

- Tăng cường công tác kiểm định khí thải đối với các phương tiện giao thông đường bộ, đảm bảo các phương tiện tham gia giao thông đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Huy động sự tham gia giám sát của cộng đồng đối với hoạt động phát sinh khí thải từ các cơ sở công nghiệp, năng lượng, giao thông, xây dựng và các nguồn khí thải khác.

7. Tuyền truyền, giáo dục và nâng cao năng lực, nhận thức về quản lý chất lượng không khí

- Công khai thông tin chất lượng môi trường không khí tại các đô thị, khu vực ô nhiễm không khí trên các phương tiện thông tin tại chúng.

- Tập huấn, phổ biến thường xuyên các kiến thức về quản lý chất lượng không khí, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí cho cán bộ quản lý môi trường các ngành, các cấp, các chủ cơ sở sản xuất.

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch truyền thông, phổ biến thông tin cho cộng đồng về tác hại của ô nhiễm không khí và lợi ích của việc sử dụng phương tiện công cộng đối với môi trường không khí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân không đốt rác thải nhựa, chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch; hạn chế, tiến tới không sử dụng than, than tổ ong để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư, lắp đặt các trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện kết nối và truyền dẫn số liệu quan trắc tự động chất lượng môi trường không khí xung quanh về Bộ Tài nguyên và Môi trường; kiểm soát chất lượng và chịu trách nhiệm về chất lượng của số liệu quan trắc tự động được truyền về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định. Sau khi đầu tư, lắp đặt các trạm quan trắc môi trường không khí giao cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, thực hiện việc tính toán, công bố chỉ số chất lượng không khí xung quanh theo hướng dẫn của Tổng cục Môi trường tại Quyết định số 1459/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 về việc ban hành Hướng dẫn tính toán và công bố chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN-AQI).

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, giám sát nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường không khí, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý chất lượng không khí trên địa bàn và các nội dung đã được giao tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá các nguồn phát sinh khí thải trên địa bàn, xác định rõ nguyên nhân để giảm thiểu ô nhiễm không khí và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường không khí theo quy định. Công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tiếp tục thực hiện quan trắc chất lượng môi trường theo chương trình quan trắc chất lượng môi trường đã được phê duyệt.

- Tổ chức công bố kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí trên Cổng thông tin điện tử của sở và phương tiện truyền thông của tỉnh, cập nhật số liệu chất lượng môi trường vào cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia về quan trắc môi trường; kịp thời cảnh báo cho cộng đồng, nhân dân trong trường hợp xảy ra ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn có hại cho sức khoẻ người dân.

2. Sở Giao thông vận tải

- Hàng năm tiến hành rà soát, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật về kiểm soát bụi, khí thải trong hoạt động giao thông thuộc phạm vi quản lý.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng; tham mưu xây dựng phát triển giao thông vận tải, hệ thống giao thông vận tải thân thiện với môi trường phù hợp với Chương trình, đề án cấp Quốc gia do Bộ Giao thông vận tải tham mưu xây dựng.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 16/2019/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với xe ô tô tham gia giao thông và xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

- Theo dõi chặt chẽ việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, nhất là các giải pháp hiệu quả đảm bảo ngăn ngừa, hạn chế, giảm thiểu bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng công trình giao thông.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các Đề án liên quan; tăng cường kiểm soát các chất gây ô nhiễm trong khí thải từ các phương tiện giao thông; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải đối với các phương tiện giao thông cơ giới; tham mưu, đề xuất, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách quản lý, phát triển phương tiện giao thông cơ giới lắp động cơ điện, cơ chế khuyến khích sử dụng khí tự nhiên làm nhiên liệu chạy xe trong các đô thị; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư phát triển giao thông công cộng trong các đô thị.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp thực hiện, hướng dẫn, rà soát, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật về kiểm soát bụi, khí thải trong hoạt động xây dựng thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch đô thị đảm bảo tỉ lệ cây xanh, mặt nước trong đô thị theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

4. Sở Công thương

- Tăng cường công tác phòng ngừa, kiểm soát nguồn gây ô nhiễm khí thải trong cơ sở sản xuất ngành Công Thương.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng sạch và công nghệ thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên trong hoạt động sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tăng cường đảm bảo chất lượng nhiên liệu trong sản xuất, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án "Phát triển nhiên liệu sinh học đến năm 2015, tầm nhìn đến năm 2025" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 177/2007/QĐ-TTg ngày 20/11/2007 và Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 12/11/2012 về việc ban hành lộ trình áp dụng tỉ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống dùng cho động cơ xăng và động cơ diesel của các phương tiện cơ giới đường bộ.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tăng cường thực hiện công tác quản lý nhà nước về kiểm soát ô nhiễm không khí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc ngành, lĩnh vực do sở quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện quy định về thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp để tái sử

dụng cho mục đích khác như: Sử dụng hầm Biogas, ủ phân hữu cơ (Compost)...

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Rà soát, đánh giá trình độ công nghệ của các cơ sở sản xuất công nghiệp, chế biến trên địa bàn tỉnh; lập danh sách các cơ sở sản xuất, chế biến có trình độ công nghệ đã lạc hậu, công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc cấm chuyển giao; tham mưum với UBND tỉnh giải pháp xử lý.

- Ưu tiên định hướng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học về quản lý và kiểm soát chất lượng không khí; đề xuất, tham mưu các giải pháp, chính sách hỗ trợ thay thế các trang thiết bị công nghệ lạc hậu, hết niên hạn, khuyến khích các dự án sử dụng thiết bị, công nghệ thân thiện với môi trường.

- Chủ trì thẩm định công nghệ, kiểm tra công nghệ các dự án đầu tư mới trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; đặc biệt là các dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường không khí.

7. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ: Lắp đặt các trạm quan trắc môi trường không khí tự động; kiểm kê, đánh giá các nguồn phát sinh khí thải trên địa bàn tỉnh; nhiệm vụ quan trắc khi cần tăng tần suất, vị trí quan trắc khu vực xảy ra ô nhiễm; rà soát đánh giá về kiểm soát bụi, khí thải trong lĩnh vực giao thông, xây dựng, khoa học công nghệ, nông nghiệp, công thương…

8. Công an tỉnh

- Tăng cường công tác kiểm tra, nắm tình hình, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn ngừa và điều tra xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về gây ô nhiễm môi trường không khí.

- Thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc kéo dài gây ô nhiễm không khí cục bộ.

9. Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan báo, đài đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nâng cao ý thức, trách nhiệm trong công tác bảo vệ môi trường không khí, không đốt rác thải nhựa, chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch; hạn chế, tiến tới không sử dụng than, than tổ ong để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình tác nghiệp, đưa tin, bài phản ánh phải sử dụng các nguồn dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường không khí chính thống do các cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin để thông tin phản ánh một cách chính xác đến người dân và cộng đồng.

- Phối hợp công khai thông tin về các nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí, các cá nhân, tổ chức trên địa bàn quản lý vi phạm các quy định pháp luật bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng khi có đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn trước ngày **30/12/2021**.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các cơ sở có nguồn phát sinh bụi, khí thải lớn, có nguy cơ cháy nổ cao trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền (nếu có). Kịp thời phản ánh thông tin về ô nhiễm, sự cố môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp đề xuất các điểm quan trắc vào chương trình quan trắc tỉnh, kịp thời đề xuất bổ sung điểm quan trắc hoặc điểm cần tăng tần suất quan trắc do có nguy cơ ô nhiễm môi trường.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân không đốt rác thải nhựa, rơm rạ sau thu hoạch; hạn chế, tiến tới tới không sử dụng than, than tổ ong để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường; đưa các nội dung thực hiện công tác bảo vệ môi trường không khí, chống rác thải nhựa vào các cam kết, hương ước của thôn, bản, xã, phường, đặc biệt đối với các xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành các quy định Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn hiện hành; tham gia các hoạt động, phong trào bảo vệ môi trường, phong trào "chống rác thải nhựa", bảo vệ giữ gìn cảnh quan môi trường, đa dạng sinh học; cụ thể hóa nội dung bảo vệ môi trường trong tiêu chí đánh giá thi đua của cuộc vận động, phong trào do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phối hợp; tuyên truyền, vận động nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường không khí của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh; phản ánh, tố giác các hành vi vi phạm tới các cơ quan chức năng để xem xét xử lý theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động các hội viên, thành viên nâng cao nhận thức về tác động của ô nhiễm môi trường không khí, vận động ký cam kết, giao ước không đốt rác thải nhựa; chất thải rắn, rơm rạ sau thu hoạch; hạn chế, tiến tới không sử dụng than, than tổ ong để giảm các nguồn phát sinh khí thải gây ô nhiễm môi trường.

12. Chế độ thông tin, báo cáo

Căn cứ nội dung Kế hoạch các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp) **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường; thời gian hoàn thành dự thảo báo cáo, gửi về UBND tỉnh **trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.**

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;

(b/c)

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo ĐBP, Đài PT-TH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh, Báo Tài nguyên và Môi trường, Phân xã TTXVN tại Điện Biên;
- Lưu VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Đức Toàn